

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/DS-PT
Ngày 04-3-2022
V/v tranh chấp đòi bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung
Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Thia - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2021/DS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 77/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà A, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà A: Ông H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông C, sinh năm 1984

Địa chỉ Ấp R, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- Người kháng cáo: Bà A là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà A trình bày:

Vào tối ngày 18/8/2018, ông L biết được ông C hôm sau cất nhà trên đất của bà nên có qua nói cho bà biết. Đến sáng ngày 19/8/2018, bà cùng ông L qua xem thì thấy ông C cất nhà qua đất của bà nên bà có nói về việc ông C lấn đất của bà. Lúc này giữa ông C và ông L cự cãi nên ông C có dùng cây chổi quét tường đánh ông L. Do bà và ông L đứng gần nhau sợ bị đánh trúng nên bà có giơ tay đỡ thì trúng vào phần tay phải của bà gây thương tích. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc ông C bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà gồm: Tiền thuốc 36 ngày x 70.000 đồng /ngày = 2.520.000 đồng, tiền thu nhập thực tế của bà bị mất 36 ngày x 300.000 đồng/ngày = 10.800.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 20 tháng x 1.490.000 đồng /tháng = 29.800.000 đồng, tiền thu nhập thực tế của người nuôi bệnh 36 ngày x 250.000 đồng/ngày = 9.000.000 đồng. Tổng số tiền bà yêu cầu ông C bồi thường là 48.120.000 đồng.

Theo bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông C trình bày:

Ngày 19/8/2018, khi ông đang cất nhà thì ông L nhà kế bên nhậu sủi chửi ông. Do nóng tính nên ông có cầm cây chổi bông cỏ quét tường quơ về hướng ông L. Lúc này bà A đứng gần đó vào đỡ nên trúng vào tay phải bà A gây sưng nhẹ. Nay bà A yêu cầu ông bồi thường số tiền 48.120.000 đồng ông không đồng ý vì quá cao, ông chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc là 200.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2021/DS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải đã quyết định:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 7 Điều 8, Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A về việc yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 48.120.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của ông C cho bà A số tiền là 500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, bà A kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà A không rút yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên đơn kháng cáo.

Ý kiến của vị Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng ông C thừa nhận có dùng cây chổi bông cỏ quét tường đánh trúng vào tay bà A nên việc bà A bị ông C gây thương tích là có thật. Theo quy định pháp luật thì bà A yêu cầu ông C bồi thường là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, sửa bản án sơ thẩm.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa vị Kiểm sát viên cho rằng, mặc dù ông C có dùng cây chổi bông cỏ quét tường đánh trúng vào tay bà A nhưng bà A không có đi khám chữa bệnh, không chứng minh được thiệt hại nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà A, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông C thừa nhận ngày 19/8/2018 ông có dùng cây chổi quét tường đánh ông L nhưng trúng vào tay phải bà A làm tay bà A xưng nhẹn. Tuy nhiên, sau khi bị ông C đánh trúng ở tay, bà A không có đến cơ sở y tế khám chữa bệnh, không xác định được tình trạng thương tích như thế nào, có mất khả năng lao động hay không, bà A không cung cấp được hóa đơn tiền thuốc cho việc điều trị. Trong khi đó theo lời khai của ông L thì sau khi bị ông C đánh trúng thì ông thấy tay của bà bị xưng nhẹ, không có nghiêm trọng gì (Bút lục 12). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A là đúng quy định pháp luật. Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo của bà A là không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của vị Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà A, như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bà A thuộc trường hợp được miễn án phí nên bà không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn A.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2021/DS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147 và Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 7 Điều 8, Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A về việc yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 48.120.000 đồng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của ông C cho bà A số tiền là 500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà A, ông C được miễn án phí.

5. Về án phí phúc thẩm: Bà A được miễn án phí. Ông C không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hùng

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Châu Trịnh Hữu Bình

Trần Văn Duyệt